

Số: 26/2023/QĐST-DS

Hạ Long, ngày 05 tháng 9 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 280, Điều 328; Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ khoản 3, 5 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 4 Điều 15; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2023, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 167/2022/TLST-DS ngày 04 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1967; nơi cư trú: số 123 L, phường Q, quận H, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo ủy quyền: ông Mậu Xuân C, sinh năm 1985; nơi thường trú: số 19, tổ 1, G, phường N, quận T, thành phố Hà Nội; chỗ ở: P1005, tòa Nam chung cư C số 116 T, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội. (Hợp đồng ủy quyền số công chứng: 7935/HĐUQ; quyền số: 06/2022 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng Công chứng Bùi Hữu Dũng, thành phố Hà Nội).

* Bị đơn: bà Phạm Thị Y, sinh năm 1959; nơi thường trú: tổ 8, khu 4, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở: số 84, đường H, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Lê Quang L, sinh năm 1962; nơi thường trú: khu 5B, H, phường T, quận T, thành phố Hà Nội (Hợp đồng ủy quyền số

công chứng: 2055, quyển số 05/2022 TP/CC-SCCHĐGD tại Văn phòng Công chứng Mạc Văn Quang, tỉnh Quảng Ninh).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1963; nơi cư trú: số 123 L, phường Q, quận H, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo ủy quyền: ông Mậu Xuân C, sinh năm 1985; nơi thường trú: số 19, tổ 1, G, phường N, quận T, thành phố Hà Nội; chỗ ở: P1005, tòa Nam chung cư C số 116 T, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội. (Hợp đồng ủy quyền số công chứng: 2022/HĐUQ; quyển số: 02/2023 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng Công chứng Bùi Hữu Dũng, thành phố Hà Nội).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Phạm Thị Y có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Thu H số tiền là 7.000.000.000 (bảy tỷ) đồng.

- Về phương thức và thời hạn trả tiền: bà Phạm Thị Y phải có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền 7.000.000.000 (bảy tỷ) đồng, trong thời hạn 02 (hai) tháng, kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 28.750.000 (hai mươi tám triệu, bảy trăm năm mươi nghìn) đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 60.250.000 (sáu mươi triệu, hai trăm năm mươi nghìn) đồng, theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0000949 ngày 04/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Trả lại cho bà Nguyễn Thị Thu H 31.500.000 (ba mươi một triệu, năm trăm nghìn) đồng.

Bà Phạm Thị Y phải chịu 28.750.000 (hai mươi tám triệu, bảy trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, bà Y là người cao tuổi và có đơn đề nghị được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm. Do vậy, miễn nộp 28.750.000 (hai mươi tám triệu, bảy trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm cho bà Phạm Thị Y.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Người đại diện theo UQ;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hạ Long;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP. Hạ Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN*(đã ký)***Phạm Ngọc An**